

Nguyen Tran Hoa

By qnujs

ON THE PROCESS OF RURAL URBANIZATION IN CHINA (1978 – 2010)

ABSTRACT

China's reform and open-door policy has accelerated the process of urbanization in rural areas. The urbanization process has made a change in China's agricultural land bank and agricultural land use purposes following the trend towards a gradual reduction in the area of food crops and a definite increase in industrial crops. Under the impacts made by the commodity production economy, Chinese farmers' steady transformation from traditional crops to crops with high economic efficiency is inevitable. The article summarizes the process of rural urbanization in China, analyzing some impacts of the rural urbanization process on the country's agricultural land from 1978 to 2010.

Keywords: *Urbanization, reform, rural areas, agricultural land.*

TÌM HIỂU QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA NÔNG THÔN TRUNG QUỐC (1978 – 2010)

TÓM TẮT

Sự nghiệp cải cách mở cửa của Trung Quốc đã đẩy nhanh quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn. Tác động của quá trình đô thị hóa làm cho quỹ đất nông nghiệp và mục đích sử dụng đất nông nghiệp của Trung Quốc cũng có thay đổi theo xu hướng: giảm dần diện tích trồng cây lương thực chuyển sang trồng các loại cây công nghiệp. Dưới tác động của kỹ thuật sản xuất hàng hóa, việc người nông dân dần dần chuyển đổi sản xuất từ các canh tác loại cây truyền thống sang những loại cây trồng có hiệu quả kinh tế là một quy luật tất yếu. Bài báo khái quát quá trình đô thị hóa nông thôn ở Trung Quốc, phân tích một số tác động của quá trình đô thị hóa nông thôn đối với sự biến đổi nông nghiệp ở Trung Quốc từ năm 1978 đến năm 2010.

Từ khóa: Đô thị hóa, cải cách, nông thôn, đất nông nghiệp.

1. MỞ ĐẦU

Đô thị hóa là sự lựa chọn tất yếu của các quốc gia trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh. Trung Quốc là quốc gia có nền kinh tế truyền thống là nông nghiệp, dân số nông thôn đông, nông nghiệp chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tổng sản phẩm của nền kinh tế. Trong quá trình cải cách mở cửa đất nước từ năm 1978, Trung Quốc đặc biệt coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xem đó là trọng tâm trong những nhiệm vụ hàng đầu, một bước đi đặc biệt quan trọng của tiến trình phát triển đất nước. Có thể nói, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại là nội dung then chốt của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn, là cơ sở vững chắc cho quá trình chuyển biến xã hội nông nghiệp hậu sang công nghiệp hiện đại. Sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước đã kéo khu vực nông thôn vào quỹ đạo của quá trình đô thị hóa.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát quá trình đô thị hóa nông thôn ở Trung Quốc (1978 – 2010)

Từ năm 1978, đô thị hoá ở Trung Quốc bước vào giai đoạn ổn định và tăng tốc. Mật độ, đô thị hoá nông thôn được thúc đẩy bởi cải cách mở cửa, phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Mặt khác, đô thị hoá được coi là mục tiêu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là sự lựa chọn để đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, giải quyết vấn đề “tam nông” ở Trung Quốc. Sau thời kỳ Cách mạng văn hóa, đặc biệt là sau Hội nghị Trung ương 3 khóa XI năm 1978, hơn 20 triệu thanh niên trí thức và cán bộ sau khi “đi thực tế” nông thôn quay trở lại các thành thị đã làm cho cư dân và việc làm ở thành thị tăng nhanh. Năm 1978, Trung Quốc có 193 thành phố, 2789 thị

trấn, cư dân thành thị khoảng 172,45 triệu người, tỷ lệ đô thị hóa là 17,92%. Tháng 09/1979, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành “Quyết định về vấn đề đẩy nhanh phát triển nông nghiệp”, trong đó nêu rõ: Phải thật chú ý đẩy mạnh xây dựng các thành phố nhỏ, từng bước trang bị giao thông, giáo dục, y tế, văn hóa và khoa học hiện đại, coi đó là tiền phương để thay đổi diện mạo nông thôn toàn quốc. Trong giai đoạn này, Trung Quốc chủ trương: không chế quy mô các thành phố lớn, phát triển hợp lý các thành phố cỡ vừa, tích cực phát triển các thành phố nhỏ. Đây là kế hoạch mang tính chiến lược phát triển cho đô thị Trung Quốc sau khi tiến hành cải cách mở cửa.

Nhằm thúc đẩy hơn nữa quá trình đô thị hóa nông thôn, Hội nghị lần thứ 3, khóa XV (tháng 10/1998) của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành “Quyết định về các vấn đề quan trọng trong công tác nông nghiệp nông thôn”, trong đó nhấn mạnh: “Trước hết phải đổi mới cách nông thôn, lấy cải cách và phát triển nông thôn để thúc đẩy thành thị, sau đó lấy cải cách và sự phát triển của thành thị để hỗ trợ nông thôn. Đây là con đường dẫn đến thành công trong sự nghiệp cải cách của Trung Quốc”. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 5, khóa XV (năm 2000) thông qua 5 chiến lược phát triển, trong đó nhấn mạnh chiến lược phát triển đô thị hoá khu vực nông thôn. Nội dung của quyết định khẳng định, cùng với việc nâng cao trình độ sức sản xuất nông nghiệp, nhanh tiến trình công nghiệp hoá, có thể thấy điều kiện thúc đẩy đô thị hoá của Trung Quốc đã chín muồi, phải kịp thời thực hiện chiến lược đô thị hóa. Nội hàm cơ bản của chiến lược đô thị hóa là chuyển dịch có hiệu quả lao động dư thừa của nông thôn. Mục tiêu cơ bản là phối hợp phát triển kinh tế - xã hội thành thị và nông thôn:

“Việc phát triển các thị trấn nhỏ là lộ trình quan trọng để thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Trung Quốc. Trọng tâm là phát triển các thị trấn cấp quận và một số thị trấn điều kiện cơ bản tốt, có tiềm năng phát triển lớn. Đồng thời, tích cực phát triển các thị trấn và nhỏ, hoàn thiện chức năng các trung tâm đô thị, phát huy vai trò dẫn dắt của các thành phố lớn, nâng cao chất lượng quy hoạch, kiến trúc và trình độ quản lý đô thị”.⁴ Đến Đại hội XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2002), tầm quan trọng của công cuộc đô thị hóa nông thôn được nhấn mạnh hơn: thúc đẩy phồn vinh toàn diện kinh tế nông thôn, đẩy nhanh tiến trình đô thị hoá, phối hợp phát triển kinh tế xã hội thành thị nông thôn, xây dựng nông nghiệp hiện đại, phát triển kinh tế nông thôn, tăng nhập cho nông dân là nhiệm vụ to lớn nhằm xây dựng xã hội khá giả toàn diện.⁵ Hội nghị Trung ương 3 khoá XVI của Đảng Cộng sản Trung Quốc (10/2003) thông qua “Quyết định về hoàn thiện kinh tế thị trường Xã hội Chủ nghĩa”, trong đó đề cập đến việc thực hiện “5 quy hoạch thôn trấn nhất” bao gồm: quy hoạch thống nhất, phối hợp phát triển thành thị và nông thôn; giữa vùng miền; giữa kinh tế và xã hội; phát triển hài hoà giữa con người và thiên nhiên.⁶ Phối hợp phát triển thành thị và nông thôn trên cơ sở khoa học nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Đây được xem là con đường cơ bản để giải quyết vấn đề “tam nông”, xoá bỏ khoảng cách thành thị - nông thôn, phát triển hài hoà giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa cư dân nông thôn và cư dân thành thị ở Trung Quốc.

Sự phát triển nhanh chóng của các xí nghiệp hương trấn đòi hỏi phải thay đổi cục diện phân tán “thôn thôn mở xưởng, nơi nơi ngút khói”. Nhu cầu về điện, nước, giao thông, liên lạc và đặc biệt là kinh doanh quy mô, hiệu quả đã thúc đẩy xí nghiệp hương trấn tập trung thành các cụm hay các điểm. Các điểm tập trung này chỉ có thể là các thị trấn, thị tứ. Sự tập trung của các xí nghiệp hương trấn kéo theo sự tăng nhanh về cư dân tại các vùng xung quanh. Mặt khác, do sức sản xuất nông thôn phát triển, hàng loạt các chợ, trung tâm trao đổi hàng hóa thành thị - nông thôn đã ra đời ngày càng nhiều, cư dân. Ngoài ra, do đời sống của nông dân ngày càng phát triển, có nhu cầu cải thiện cuộc sống vật chất và tinh thần, đòi hỏi các ngành dịch vụ và xã hội khác như giáo dục, y tế, văn hóa, giải trí... cũng cần phải tập trung về một khu vực nhất định. Năm 1984, Trung Quốc cho phép nông dân có thể vào các trấn để tìm việc với điều kiện không thay đổi hộ tịch của mình. Nông dân được phép kinh doanh và tự giải quyết việc ăn ở và có thể làm thủ tục trú tại các thị trấn. Đây chính là hiện tượng “ly nông bất ly hương, nhập xưởng bất nhập thành”.

Việc tập trung của xí nghiệp hương trấn đã sản sinh ra các thị trấn, thành phố nhỏ. Mức độ đô thị hóa năm 1978 là 17,92% đã tăng lên 23,01% năm 1984 và đạt tỷ lệ 44,9% năm 2007.⁷ Năm 1985, số thị trấn đã tăng lên 7956, chiếm 9,9% tổng số hương trấn trong toàn quốc. Năm 1990, số thị trấn tăng lên 16.124, chiếm 37,4% tổng số hương trấn trong toàn Trung Quốc. Kể từ khi Trung Quốc tiến hành cải cách mở cửa, quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn diễn ra nhanh chóng. Tuy nhiên, quá trình đô thị hóa diễn ra không đồng đều với biểu hiện “đông cao, tây thấp”.

Về tổng thể, trong 5 năm đầu tiên sau cải cách mở cửa, số lượng đô thị của Trung Quốc bắt đầu có sự gia tăng, năm 1978 là với 193 đô thị, đến năm 1982 là 245 đô thị (trung bình tăng 3 đô thị/năm). Từ năm 1983 đến năm 1996, số lượng đô thị tăng lên nhanh chóng, khoảng 12 đô thị mới được thành lập/năm. Từ năm 1992, tốc độ đô thị hoá ở Trung Quốc đạt 27,63%. Đến năm này, cải cách mở cửa toàn diện đã đẩy tốc độ đô thị hoá lên cao, các khu công nghiệp nối tiếp nhau ra đời, các khu đô thị mới không ngừng xuất hiện. Năm 2000, mức độ đô thị đạt 36,08%, số lượng thành phố lên tới 643, trong đó có 4 thành phố trực thuộc Trung ương, 15 thành phố cấp tỉnh, 222 thành phố cấp vùng, 29 phố huyện. Trong số các thành phố trên, 13 thành phố có số dân trên 2 triệu người, 13 thành phố có số dân từ 2 triệu người, 17 thành phố có số dân từ 1-2 triệu, 53 thành phố có số dân từ 500 nghìn đến 1 triệu dân, 218 thành phố có số dân từ 200-500 nghìn người, số thị trấn đạt 20.600. Tính đến năm 2010, Trung Quốc có 23 đô thị có 2 triệu dân trở lên, 33 đô thị có dân số từ 1 đến 2 triệu người, 86 đô thị có dân số từ 500 nghìn đến dưới 1 triệu dân, 239 đô thị có dân số từ 200 đến 500 nghìn dân, và 273 đô thị có dân số phi nông nghiệp dưới 200 nghìn dân.

Trong giai đoạn từ năm 1978 đến năm 1997, tốc độ đô thị hóa nông thôn ở Trung Quốc luôn ở mức rất cao. Tuy nhiên, từ sau năm 1997, Trung Quốc bắt đầu điều chỉnh quy hoạch phát triển đô thị, do đó số lượng đô thị mới được thành lập giai đoạn này không nhiều. Năm 1997 có 668 đô thị, thì đến năm 2010 chỉ còn 654 đô thị.⁹ Hiện tượng giảm số lượng đô thị trong giai đoạn này chủ yếu do các đô thị cấp huyện được chuyển thành các thị trấn cấp quận trực thuộc các đô thị lớn, là kết quả của việc điều chỉnh đơn vị hành chính do quy mô phát triển kinh tế. Quá trình đô thị hóa nông thôn dẫn đến sự tập trung của cư dân và ngành nghề đã tạo ra nhiều thị trấn và các thành phố nhỏ với chức năng khác nhau. Có thể kể đến các loại hình như sau:

Thứ nhất, phố (hoặc trấn) loại hình công nghiệp: loại hình các trấn, phố này vốn là nơi có nhiều các

hợp tác xã thủ công nghiệp, công nghiệp gia công. Sau khi xí nghiệp hương trấn phát triển mạnh và tập trung tạo ra các trấn chuyên sản xuất hay kinh doanh một hay vài mặt hàng. Ví như, trấn Bắc Diêu của Thuận Đức Quảng Đông chuyên sản xuất quạt điện, trấn Hạ Cảng - Vô Tích - Giang Tô chuyên sản xuất áo, trấn Liễu - Ôn Châu sản xuất đồ điện,... Sự tập trung về ngành nghề và sản phẩm của các xưởng, kéo theo sự phát triển của ngành dịch vụ và các cơ sở hạ tầng xã hội khác như trường học, bệnh viện, khu giải trí... đã tạo dựng lên bộ mặt cho những thành phố nhỏ.

Thứ hai, loại hình chợ hay trung tâm giao dịch: Sự ra đời của các chợ, trung tâm giao dịch giữa thành thị và nông thôn đã tạo nên các thị trường chuyên doanh, các đầu mối giao dịch và thông qua đó tạo ra các thị trấn hay các thành phố nhỏ. Ví như trấn Kiều Đầu ở Ôn Châu chuyên giao dịch mua bán cúc áo; trấn Thành Trạch của Giang Tô chuyên giao dịch hàng tơ lụa; trấn Bạch Cầu - Bảo Định (Hà Bắc) chuyên giao dịch các loại cặp, túi xách..

Thứ ba, loại hình du lịch: Đây là các thị trấn, thị xã du lịch, gần các nơi có cảnh quan đẹp hay khí hậu tốt tập trung các ngành về du lịch như ăn uống, khách sạn, khu vui chơi giải trí... Ngoài ra còn có kiểu đô thị như đô thị hành chính, nơi trung các cơ quan chính quyền và cư trú của cán bộ, công nhân của các ngành, các công ty xí nghiệp...

Có thể thấy sau năm 1978, quá trình đô thị hoá nông thôn ở Trung Quốc có một số đặc điểm nổi bật:

Thứ nhất, số lượng các thành phố nhỏ nhiều, tốc độ phát triển nhanh, mật độ dày, quy mô cơ cấu, bố cục nhiều nơi còn chưa cân đối và thiếu hợp lý. Năm 1954, Trung Quốc có 132 thành phố, năm 1978 tăng lên 193 thành phố, chỉ tăng 61 thành phố trong vòng 30 năm. Sau 10 năm cải cách mở cửa, tới năm 1988 số thành phố lên tới 434, tăng 241 thành phố, vượt tổng thành phố của 30 năm, từ năm 1988-1997 số thành phố lên tới 668.¹⁰

Thứ hai, đô thị hoá nông thôn chủ yếu dựa vào sự phát triển của xí nghiệp hương trấn. Xí nghiệp hương trấn là bộ phận quan trọng của kinh tế nông thôn. Quá trình chuyên dịch dân nông nghiệp sang dân phi nông nghiệp, quá trình chuyên dịch cơ cấu kinh tế - xã hội nông thôn, quá trình thay đổi lối sống của nông dân... phần lớn là nhờ vào sự phát triển của xí nghiệp hương trấn. Đây có thể coi là đặc điểm riêng biệt của đô thị hóa nông thôn Trung Quốc, cũng có thể xem đây là yếu tố đô thị hóa đặc sắc Trung Quốc.

Thứ ba, quá trình đô thị hóa ở Trung Quốc cũng cho thấy miền duyên hải phía Đông và dọc theo các con sông lớn có tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô các đô thị lớn. Quá trình đô thị hóa cũng là quá trình trung dụng đất đai, chuyên dịch cơ cấu lao động, việc làm... Đây là những yếu tố liên quan trực tiếp đến lợi ích của người nông dân. Ngoài ra, quá trình đô thị hóa cũng phải đối mặt với những khó khăn về quản lý xã hội đô thị, trật tự trị an.

Thứ tư, Trung Quốc lựa chọn chiến lược đô thị hoá đa nguyên. Nghĩa là, cùng với việc xây dựng các thành phố lớn Trung Quốc cũng chú trọng vào việc xây dựng các thành phố có quy mô vừa và nhỏ.

Như vậy, xuyên suốt thời kỳ từ năm 1978 đến năm 2000, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn quan tâm đến quá trình đô thị hóa nông thôn, nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ đô thị hóa nông thôn. Đồng thời xem đó là con đường quan trọng để phát triển nông thôn nói riêng đất nước nói chung. Trên cơ sở nhận thức đó, quá trình đô thị hóa nông thôn Trung Quốc đã được thực hiện đồng bộ, đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn và nâng cao chất lượng cuộc sống của đông đảo nông dân, vốn là thành phần chiếm đa số trong xã hội Trung Quốc.

2.2. Ảnh hưởng của đô thị hóa nông thôn đối với sự biến đổi quỹ đất nông nghiệp

Đất đai là tư liệu cần thiết đối với mọi quá trình sản xuất của các ngành kinh tế. Đối với nông nghiệp, ruộng đất là tư liệu sản xuất quan trọng nhất, là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của kinh tế nông nghiệp. Trong quá trình cải cách mở cửa ở Trung Quốc, chính sách ruộng đất của nhà nước luôn có sự điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tiễn của quá trình phát triển. Để đưa kinh tế nông nghiệp và khu vực nông thôn phát triển, Trung Quốc thực hiện quá trình đô thị hóa nhanh và mạnh mẽ khu vực nông thôn. Đây là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển nhanh chóng của kinh tế nông nghiệp ở Trung Quốc. Có thể nói, thành tựu lớn nhất trong sự phát triển kinh tế nông nghiệp ở Trung Quốc là giải quyết được vấn đề lương thực cho nhân dân. Cả thế giới đều ghi nhận thành tựu này trước thành tựu tự túc lương thực của Trung Quốc từ sau khi tiến hành cải cách mở cửa. Quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn bên cạnh những tác động tích cực, còn tạo ra những thay đổi lớn trong cơ cấu quỹ đất nông nghiệp. Đô thị hóa và phát triển kinh tế hiện đại yêu cầu dẫn đến những đổi thay trong cơ cấu quỹ đất nông nghiệp ở khu vực nông thôn. Sự biến động của quỹ đất nông nghiệp ở Trung Quốc diễn ra với hai xu hướng:

Thứ 10, cùng với quá trình đô thị hóa nông thôn, diện tích lớn đất nông nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng để xây dựng khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, khu đô thị mới, hệ thống kết hạ tầng nông thôn, các công trình công cộng. Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp với số lượng lớn đã làm đáng kể diện tích đất nông nghiệp. Việc chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để phục vụ cho quá trình đô thị hóa có vai trò và tác động quan trọng đến phát triển nông nghiệp và nông thôn như: tạo điều kiện thuận lợi trong sản xuất, chế biến và vận chuyển sản phẩm nông nghiệp trên thị trường, thúc đẩy nhanh sự chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, tạo cơ hội cho việc ứng dụng các thành tựu trong chọn tạo giống, kỹ thuật canh tác, hình thành các khu nông nghiệp công nghệ cao để tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, góp phần chuyển đổi nền nông nghiệp truyền thống, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng nông nghiệp hàng hóa, có sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu. Mặc dù Trung Quốc có diện tích đất đai rộng lớn, tài nguyên nông nghiệp đứng hàng thứ 6 thế giới, nhưng nếu chia theo đầu người thì bình quân diện tích đất nông nghiệp của Trung Quốc lại thuộc nhóm thấp trên thế giới. Diện tích đất nông nghiệp giảm nhiều trong quá trình công nghiệp và đô thị hóa, theo thống kê đến năm 1980: "Diện tích đất canh tác bình quân đầu người của nước ta chỉ khoảng 0,1 ha, tương đương 1/8 của Hoa Kỳ, 1/7 của Liên Xô, 1/3 của Pháp và 1/5 của Ấn Độ".¹¹ Từ năm 1991 đến năm 1994, bình quân diện tích canh tác trên đầu người ở Trung Quốc giảm xuống còn 0,06 ha.¹² Đến năm 2010, bình quân diện tích canh tác trên đầu người tăng lên là 0,1 ha, nhưng vẫn thấp hơn 1/2 so với bình quân diện tích đất canh tác của các quốc gia khác trên thế giới.¹³ Đất trồng trọt của Trung Quốc có tới 2/3 là loại có sản lượng trung bình hoặc thấp, độ màu mỡ kém. Quá trình đô thị hóa và đô thị hóa khu vực nông thôn đã dẫn đến những biến đổi to lớn đối với diện tích đất nông nghiệp. Từ năm 2001 đến năm 2010, diện tích đất xây dựng đô thị ở Trung Quốc tăng thêm 17.600 km², 90% diện tích đất xây dựng đô thị từ nguồn trung dụng đất nông thôn. Từ năm 2005 đến năm 2011, có khoảng 27.200 km² đất nông thôn được nhà nước trung dụng. Thời điểm trước năm 2008, bình quân mỗi năm Trung Quốc trung dụng 3000 km², sau năm 2008 số lượng đất trung dụng tiếp tục tăng với diện tích trung dụng giảm xuống, gần với diện tích giới hạn đổ trong đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.¹⁴

Thứ hai, đô thị hóa nông thôn ở Trung Quốc thúc đẩy quá trình khai hoang đất hoang diễn ra nhanh và hiệu quả hơn. Sự phát triển kỹ thuật lao động và trình độ cơ giới hóa nông nghiệp đã tác động trực tiếp đến hoạt động khai khẩn đất hoang, mang lại hiệu quả cao hơn. Đồng thời, việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp giúp nông dân có khả năng thâm canh tăng vụ, tận dụng triệt để diện tích đất sản xuất, hạn chế bỏ đất trống nhàn rỗi sau khi thu hoạch như trước đây. Đây là xu hướng vận động tích cực của quá trình đô thị hóa nông thôn ở Trung Quốc. Khai hoang là quá trình đầu tư cải tạo đất hoang (đất chưa sử dụng) biến đất đai là sản phẩm của tự nhiên thành sản phẩm của xã hội để đưa vào sản xuất nông nghiệp. Khai hoang không những nhằm sử dụng đầy đủ và hợp lý đất đai để tăng thêm sản phẩm cung cấp cho xã hội, mà còn có ý nghĩa to lớn như góp phần tích cực vào cải thiện tình hình phân bổ lực lượng sản xuất, lực lượng lao động giữa các vùng, xây dựng một nền nông nghiệp toàn diện, sản xuất nhiều nông sản hàng hóa, nâng cao đời sống nông dân, làm thay đổi bộ mặt kinh tế ở khu vực nông thôn. Nhận thức được ý nghĩa đó Trung Quốc có những chính sách khai khẩn những diện tích đất hoang hóa, bổ sung quỹ đất nông nghiệp vốn đang giảm dần do quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Trong bối cảnh tỷ lệ đất trống nông nghiệp bình quân đầu người sụt giảm, thì tiềm lực đất đai của Trung Quốc vẫn còn rất lớn. Năm 1986, "Trung Quốc có 33,3 triệu ha đất hoang thích hợp cho nông nghiệp, hơn 266,4 triệu ha đất có thể sử dụng được... Việc phục hồi và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên này sẽ làm tăng năng lực sản xuất khổng lồ cho nông nghiệp".¹⁵ Chính phủ Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm đẩy mạnh quá trình cải tạo, khai khẩn đất hoang hóa. Giai đoạn từ năm 1980 đến 1990, Trung Quốc khai khẩn được diện tích đất nông nghiệp là 2,5 triệu ha, cải tạo thêm được khoảng 26,7 triệu ha đất đưa vào sản xuất.¹⁶ Mặc dù diện tích đất hoang hóa được khai khẩn để biến thành đất nông nghiệp khá lớn, nhưng do dân số tăng nhanh, nên nhà nước phải sử dụng một phần diện tích đất nông nghiệp để chuyển đổi mục đích sử dụng thành đất ở. Do đó, công khai khẩn đất hoang của Trung Quốc tuy có mở rộng diện tích đất canh tác nhưng không bù đắp được diện tích hao hụt do chuyển đổi mục đích sử dụng. Theo thống kê, năm 1996 diện tích đất nông nghiệp dù hơn 78 triệu ha mục đích canh tác là 130,039 triệu ha, Đến năm 2008, diện tích gieo trồng giảm xuống còn 121,716 triệu ha.¹⁷

4
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918
919
920
921
922
923
924
925
926
927
928
929
930
931
932
933
934
935
936
937
938
939
940
941
942
943
944
945
946
947
948
949
950
951
952
953
954
955
956
957
958
959
960
961
962
963
964
965
966
967
968
969
970
971
972
973
974
975
976
977
978
979
980
981
982
983
984
985
986
987
988
989
990
991
992
993
994
995
996
997
998
999
1000

14
đổi quỹ đất nông nghiệp có thể thấy trên nhiều phương diện: giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội; tạo thêm nhiều việc làm, phát triển sản xuất nông nghiệp để đảm bảo an ninh lương thực và đời sống nhân dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tác động đến việc hình thành các tổ chức sản xuất trong nông nghiệp. Hình thức sản xuất nông nghiệp ở Trung Quốc được tổ chức với các hình thức như: hộ gia đình, hợp tác xã, trang trại, doanh nghiệp... chuyển đổi cơ cấu đất nông nghiệp theo hướng sản xuất quy mô lớn sẽ thúc đẩy phát triển hình thức trang trại, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp phát triển. Quá trình duy trì và ổn định diện tích đất nông nghiệp còn tác động đến xu hướng tích tụ đất nông nghiệp để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp hiện đại. Bởi vì tích tụ, tập trung ruộng đất là một trong những yếu tố tạo điều kiện hình thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn trên cơ sở phát huy lợi thế về quy mô, khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, mở rộng diện tích canh tác, tránh lãng phí đất. Đây là điều kiện thuận lợi để tăng cường khả năng ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là cơ giới hóa... Tác động rõ của quá trình tích tụ ruộng đất nông nghiệp mang lại là nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất nông nghiệp, góp phần làm giảm chi phí xã hội, thuận lợi hơn trong việc đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn.

15
Thứ hai, việc duy trì và phát triển diện tích đất nông nghiệp tác động đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp. Trung Quốc thực hiện chính sách giao khoán ruộng đất cho hộ nông dân, tạo ra động lực lớn tăng trưởng nông nghiệp. Trước cải cách mở cửa, Trung Quốc luôn ở trong tình trạng thiếu hụt lương thực thường xuyên. Nhờ chính sách khoán đất đến hộ nông dân, Trung Quốc đã từng bước đảm bảo được an ninh lương thực, hỗ trợ công nghiệp hóa và phát triển đất nước.

Thứ ba, việc duy trì và phát triển diện tích đất nông nghiệp còn tác động đến chuyển dịch dân cư, cơ cấu lao động. Tác động của quá trình đô thị hóa khu vực nông thôn ở Trung Quốc dẫn đến sự dịch chuyển cơ cấu lao động của các ngành nghề. Một bộ phận lớn nông dân có xu hướng dịch chuyển đến thành thị để tìm kiếm cơ hội việc làm, thậm chí không còn hứng thú với sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, họ vẫn giữ lại ruộng đất để đề phòng những rủi ro mà xem đó như một khoản dự phòng hiểm. Do đó, nhà nước đã có chính sách để chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng phân công lại lao động trong nông nghiệp, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần cải thiện chất lượng và giảm tình trạng suy thoái đất đai.

4
Thứ tư, quá trình biến đổi diện tích đất nông nghiệp ảnh hưởng đến xã hội ở nông thôn. Nhìn nhận một cách khách quan, khi đời sống của người nông dân chủ yếu vẫn phụ thuộc vào ruộng đất, thì tình trạng ruộng đất, ít, hoặc không có ruộng đất sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến kinh tế hộ nông dân. Biến đổi cơ cấu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp làm mất đi sinh kế của một bộ phận người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến nền sản xuất nông nghiệp. Do vậy, chính sách duy trì và phát triển diện tích đất nông nghiệp được xem là yêu cầu quan trọng nhất trong phát triển kinh tế nông nghiệp ở Trung Quốc.

Tóm lại, bên cạnh những tác động tích cực, sự chuyển dịch đất nông nghiệp ở Trung Quốc cũng ảnh hưởng lớn tới đời sống kinh tế - xã hội các vùng nông thôn. Mặc dù sau thời kỳ cải cách mở cửa, xã hội nông thôn ở Trung Quốc có nhiều thay đổi, nhưng quan điểm bình quân về đất đai và đảm bảo "người cày có ruộng" vẫn còn tồn tại phổ biến trong thực tiễn. Điều này dẫn đến đất nông nghiệp được chia cho các hộ nông dân thường manh mún không tập trung. Về cơ bản, ở Trung Quốc do tiềm lực của kinh tế hộ còn tương đối yếu nên chưa thể hành tập trung ruộng đất một cách phổ biến để hiện sản xuất đại quy mô một cách triệt để. Điều này hạn chế sự tham gia của các doanh nghiệp muốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, ảnh hưởng đến quá trình phát triển nông nghiệp hiện đại của đất nước.

3. KẾT LUẬN

6
Quá trình đô thị hóa nông thôn đã tác động mạnh mẽ đến biến đổi đất nông nghiệp ở Trung Quốc. Nhìn tổng thể sự biến động về đất nông nghiệp ở Trung Quốc gắn liền với quá trình đô thị hóa nông thôn. Mục đích sử dụng đất nông nghiệp cũng có sự chuyển đổi nhằm hướng đến mục đích nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển toàn diện khu vực nông thôn. Điều dễ nhận thấy trong cơ cấu lao động ở Trung Quốc là có sự giảm mạnh về lao động nông nghiệp. Nếu như diện tích nông nghiệp bị thu hẹp tạo nên áp lực về phát triển kinh tế nông nghiệp, thì những xí nghiệp, khu công nghiệp đan xen ở các vùng nông thôn lược xây dựng từ những thửa ruộng bị thu hồi, lại mở ra cơ hội việc làm cho người dân nông thôn, nhất là với những lao động trẻ. Biến đổi cơ cấu lao động, việc làm kéo theo sự thay đổi về cơ cấu nguồn thu nhập của người dân nông thôn. Công việc làm được trả lương, cùng với các nghề phi nông nghiệp khác dần chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu thu nhập của nông dân ở Trung Quốc. Đô thị hóa làm cho cuộc sống của hộ nông thôn khởi sắc trên mọi phương diện. Người dân nông thôn đang tiếp cận những khuôn mẫu mới của lối

7
sống hiện đại, tiện nghi. Khoảng cách về mức sống, điều kiện sống giữa nông thôn và đô thị dần được thu hẹp lại.

Nguyen Tran Hoa

ORIGINALITY REPORT

52%

SIMILARITY INDEX

PRIMARY SOURCES

1	tapchitaichinh.vn Internet	380 words — 7%
2	luanvan.co Internet	195 words — 3%
3	www.zbook.vn Internet	164 words — 3%
4	tailieutuoi.com Internet	145 words — 3%
5	123docz.net Internet	117 words — 2%
6	www.slideshare.net Internet	103 words — 2%
7	tailieu.vn Internet	100 words — 2%
8	vhnt.org.vn Internet	72 words — 1%
9	tai-lieu.com Internet	71 words — 1%
10	www.tailieudaihoc.com Internet	

71 words — 1%

11 ktpt.neu.edu.vn
Internet

69 words — 1%

12 thongtinphapluatdansu.edu.vn
Internet

61 words — 1%

13 repository.ntt.edu.vn
Internet

47 words — 1%

14 [VNUA](#)
Publications

45 words — 1%

15 [Hanoi National University of Education](#)
Publications

38 words — 1%

16 vinhphuc.gov.vn
Internet

38 words — 1%

17 123doc.org
Internet

37 words — 1%

18 text.123docz.net
Internet

34 words — 1%

19 www.newschool.edu
Internet

34 words — 1%

20 www.tapchicongsan.org.vn
Internet

33 words — 1%

21 en.caf.vass.gov.vn
Internet

32 words — 1%

22 [Ho Chi Minh National Academy of Politics](#)

31 words — 1%

23 text.xemtailieu.net
Internet

30 words — 1%

24 Ton Duc Thang University
Publications

29 words — 1%

25 fileportalcms.mpi.gov.vn
Internet

29 words — 1%

26 www.daihoctaichuc.vn
Internet

28 words — < 1%

27 khoahoc.tmu.edu.vn
Internet

27 words — < 1%

28 vietnamese.china.org.cn
Internet

26 words — < 1%

29 luanvan.net.vn
Internet

25 words — < 1%

30 cdn.duytan.edu.vn
Internet

24 words — < 1%

31 www.ctu.edu.vn
Internet

24 words — < 1%

32 www.sugia.vn
Internet

24 words — < 1%

33 nxbctqg.org.vn
Internet

20 words — < 1%

34 datafiles.chinhphu.vn

Internet

19 words — < 1%

35 quyhoach.xaydung.gov.vn

Internet

19 words — < 1%

36 bnews.vn

Internet

18 words — < 1%

37 hueuni.edu.vn

Internet

16 words — < 1%

38 khuyennong.lamdong.gov.vn

Internet

16 words — < 1%

39 www.idially.com

Internet

15 words — < 1%

40 sti.vista.gov.vn

Internet

14 words — < 1%

41 tailieudientu.lrc.tnu.edu.vn

Internet

14 words — < 1%

42 thaihabooks.com.vn

Internet

14 words — < 1%

43 vijaexpress.com

Internet

14 words — < 1%

44 storage-vnportal.vnpt.vn

Internet

13 words — < 1%

45 dansokiengiang.gov.vn

Internet

12 words — < 1%

46 dcrd.gov.vn

Internet

12 words — < 1%

47 portal.thongke.gov.vn

Internet

12 words — < 1%

48 vomihntap2014.blogspot.com

Internet

12 words — < 1%

49 www.nongdan.vn

Internet

12 words — < 1%

50 Phạm Thị Lợi, Đào Nguyên Khôi. "Mô phỏng sự thay đổi sử dụng đất lưu vực Sông Bé bằng mô hình CLUE-s", Vietnam Journal of Hydrometeorology, 2021

Crossref

11 words — < 1%

51 diaocquangninh.com.vn

Internet

11 words — < 1%

52 doc.edu.vn

Internet

11 words — < 1%

53 elearning.tdmu.edu.vn

Internet

11 words — < 1%

54 ilssa.org.vn

Internet

11 words — < 1%

55 lamthueassignment.com

Internet

11 words — < 1%

56 nhaquanlytuonglai.wordpress.com

Internet

11 words — < 1%

57 noithatxline.vn

Internet

11 words — < 1%

58	rauhoaquavn.vn Internet	11 words — < 1%
59	web.cema.gov.vn Internet	11 words — < 1%
60	bentre.gov.vn Internet	10 words — < 1%
61	mattran.org.vn Internet	10 words — < 1%
62	pt.slideshare.net Internet	10 words — < 1%
63	sites.google.com Internet	10 words — < 1%
64	vanbanphapluat.co Internet	10 words — < 1%
65	www.luanvan.co Internet	10 words — < 1%
66	123vay.com Internet	9 words — < 1%
67	Pham T.T., Hoang T.L., Nguyen D.T., Dao T.L.C., Ngo H.C., Pham V.H.. "Bối cảnh cho REDD+ tại Việt Nam: Nguyên nhân, đối tượng và thể chế [Tái bản lần 2]", Center for International Forestry Research (CIFOR) and World Agroforestry Centre (ICRAF), 2020 Crossref	9 words — < 1%
68	cvdvn.net Internet	9 words — < 1%

69	daihocsuphamsaigon.org Internet	9 words — < 1%
70	dulieu.tapchicongsan.org.vn Internet	9 words — < 1%
71	hungyen.gov.vn Internet	9 words — < 1%
72	jos.hueuni.edu.vn Internet	9 words — < 1%
73	khaonghiemphanbon.blogspot.com Internet	9 words — < 1%
74	kicotrans.net Internet	9 words — < 1%
75	mythuat.proboards.com Internet	9 words — < 1%
76	npa.org.vn Internet	9 words — < 1%
77	repositories.vnu.edu.vn Internet	9 words — < 1%
78	thukyluat.vn Internet	9 words — < 1%
79	thuvienphapluat.vn Internet	9 words — < 1%
80	timviec365.com Internet	9 words — < 1%

trannamtrung.com.vn

81	Internet	9 words — < 1%
82	uat.vnpost.vn Internet	9 words — < 1%
83	v1.ou.edu.vn Internet	9 words — < 1%
84	www.baoquangbinh.vn Internet	9 words — < 1%
85	www.danangtimes.vn Internet	9 words — < 1%
86	www.metruyen.com Internet	9 words — < 1%
87	www.timtailieu.vn Internet	9 words — < 1%
88	anhdao.vn Internet	8 words — < 1%
89	baclieu.gov.vn Internet	8 words — < 1%
90	bookluanvan.vn Internet	8 words — < 1%
91	chuyentinhdonphuong.com Internet	8 words — < 1%
92	daihochoabinh.edu.vn Internet	8 words — < 1%
93	hoanhap.vn	

Internet

8 words — < 1%

94 loigiaihay.com

Internet

8 words — < 1%

95 namdinh.gov.vn

Internet

8 words — < 1%

96 openjicareport.jica.go.jp

Internet

8 words — < 1%

97 phuqu.hungyen.gov.vn

Internet

8 words — < 1%

98 thuvienquangngai.vn

Internet

8 words — < 1%

99 vdocuments.pub

Internet

8 words — < 1%

100 vjol.info.vn

Internet

8 words — < 1%

101 vi.wikisource.org

Internet

7 words — < 1%

102 Banking Academy

Publications

6 words — < 1%

103 Hanoi University

Publications

6 words — < 1%

104 dahanhkhach.wordpress.com

Internet

6 words — < 1%

EXCLUDE QUOTES OFF

EXCLUDE BIBLIOGRAPHY OFF

EXCLUDE SOURCES OFF

EXCLUDE MATCHES OFF